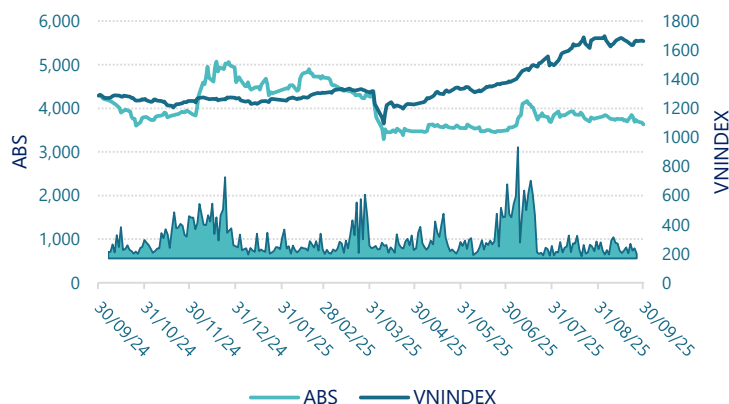


CTCP Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận (HSX: ABS)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	3,630
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	5,070
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	3,290
SL cổ phiếu LH	
KLGD BQ 20 phiên (CP)	193,960
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	
P/E	
EPS	

DT thuần
Q3/25

30.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼5.30| -15.0%

YoY: ▼71.0| -70.3%

LN sau thuế
Q3/25

1.66

tỷ VNĐ

QoQ: ▲295| 101%

YoY: ▲1.40| 540%

Tỷ suất lãi EBIT
Q3/25

5.5%

+/- YoY: ▲5.2%

DT thuần
9T 2025

131

tỷ VNĐ

YoY: ▼179| -57.6%

LN sau thuế
9T 2025

-293

tỷ VNĐ

YoY: ▼300| -4225%

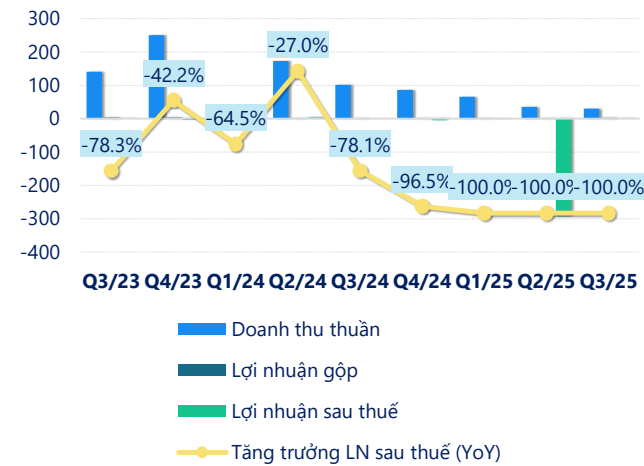
ROE
Q3/25

-38.6%

+/- YoY: ▼38.9%

tỷ VNĐ

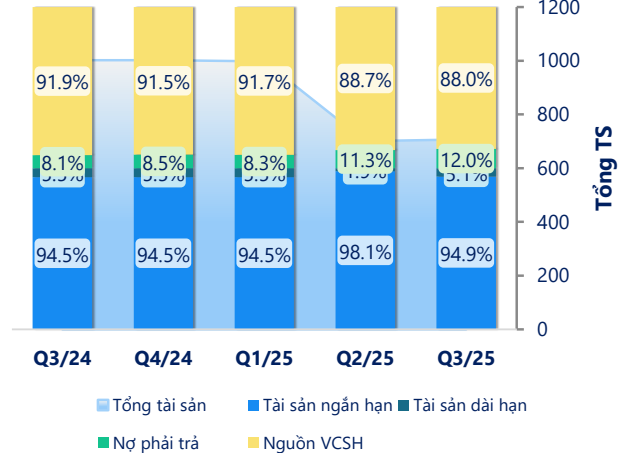
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

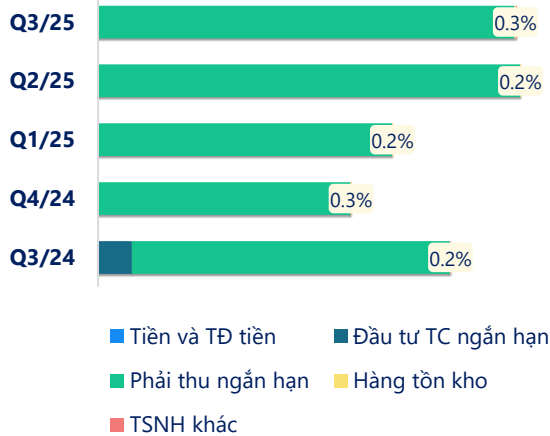
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



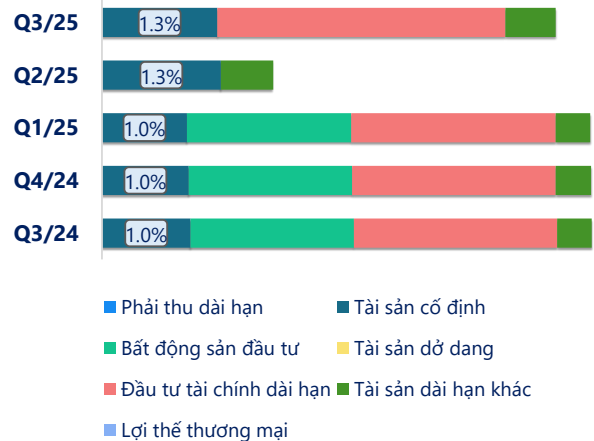
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

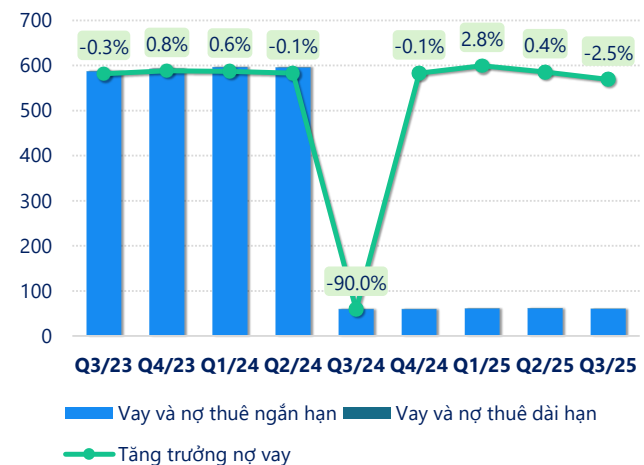
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

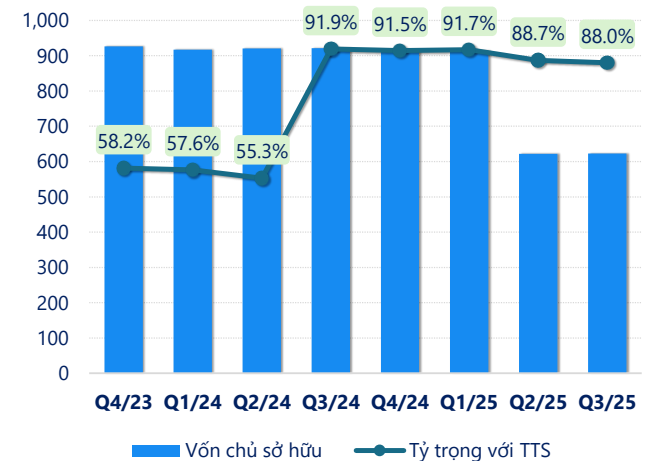
Nợ vay



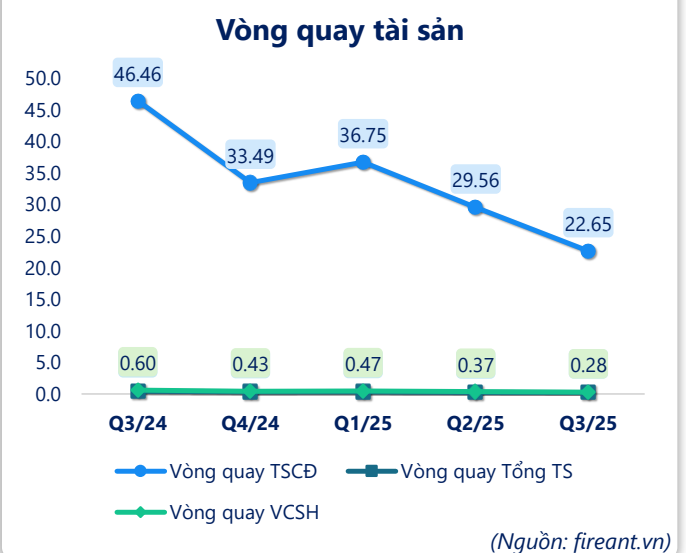
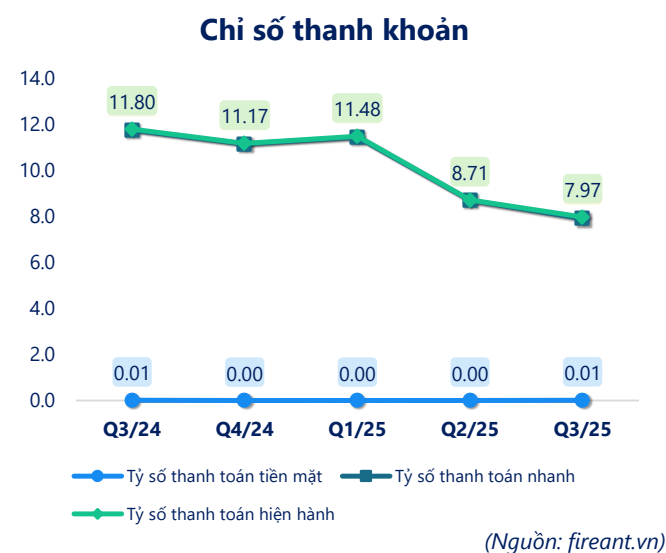
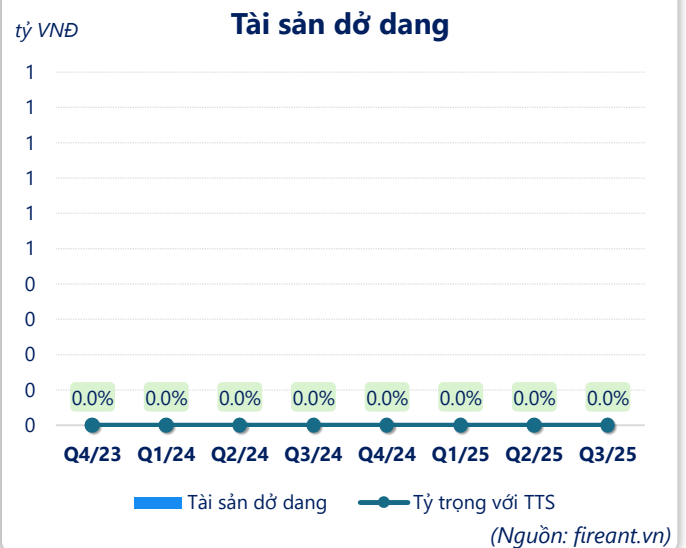
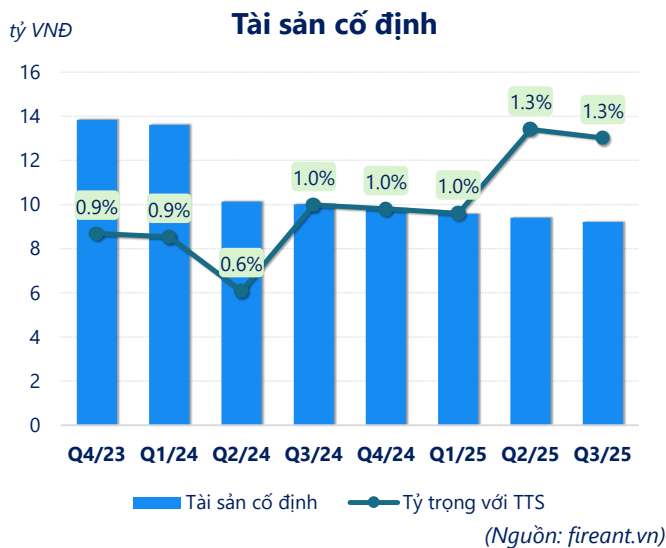
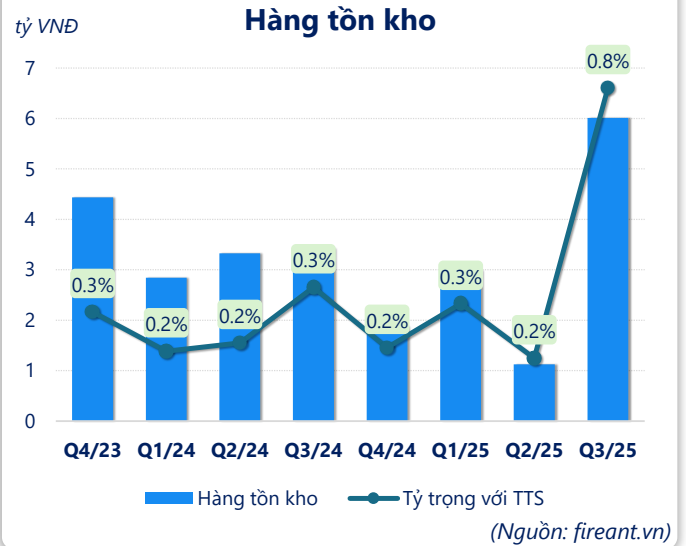
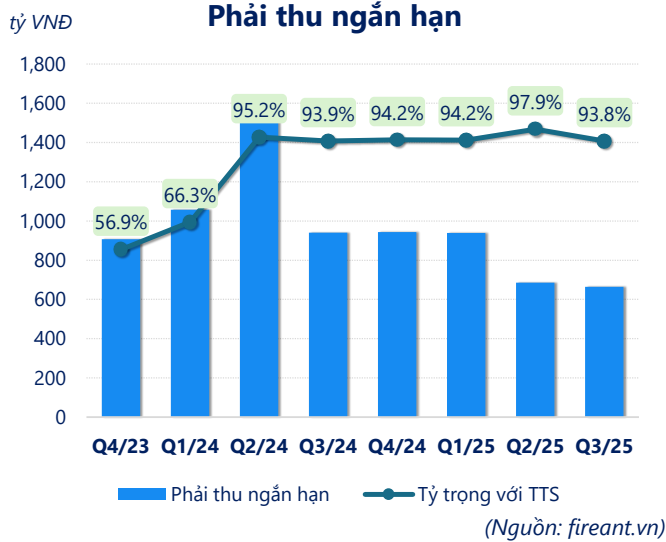
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)



CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	1,002	1,002	997	701	708
Tài sản ngắn hạn	947	947	942	687	672
Tiền và tương đương tiền	0.57	0.12	0.10	0.14	0.97
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Phải thu ngắn hạn	941	944	939	686	664
Hàng tồn kho	3.42	1.87	2.99	1.13	6.01
Tài sản ngắn hạn khác	2.10	0.58	0.16	0.17	0.34
Tài sản dài hạn	55.4	55.3	55.0	13.5	36.2
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	10.0	9.82	9.58	9.40	9.22
Bất động sản đầu tư	18.5	18.5	18.5	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	23.0	23.0	23.0	0	23.0
Tài sản dài hạn khác	3.88	4.01	3.91	4.15	4.03
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	81.0	85.4	82.7	79.5	84.7
Nợ ngắn hạn	80.2	84.7	82.1	78.9	84.2
Vay và nợ thuê ngắn hạn	59.2	59.2	61.0	61.2	59.8
Phải trả người bán ngắn hạn	3.70	2.82	3.03	3.74	0.86
Nợ dài hạn	0.76	0.70	0.64	0.58	0.52
Vay và nợ thuê dài hạn	0.46	0.40	0.34	0.28	0.22
Nguồn vốn chủ sở hữu	921	917	915	622	623
Vốn chủ sở hữu	921	917	915	622	623
Vốn điều lệ	800	800	800	800	800
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)